TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 72/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 12 - 2017
V/v ly hôn giữa chị Q và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hạnh.

Bà Lưu Thị Nhàn.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc "ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/QĐXX- HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Q**, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm 16, xã S, huyện T, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh **Vũ Ngọc T**, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 11, xã S, huyện T, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Thị Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Ngọc T kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Sơn vào tháng 12 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện. Sau kết hôn được một thời

gian ngắn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T chơi bời, không tu chí làm ăn, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2016 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên xin được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T không có con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị và anh T không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Đề nghị xử ly hôn giữa chị Trần Thị Q và anh Vũ Ngọc T.
- Về án phí: Chị Trần Thị Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Ngọc T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Vũ Ngọc T.

[2]Về hôn nhân: Chị Trần Thị Q và anh Vũ Ngọc T kết hôn có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do anh T không quan tâm, chăm no đến hạnh phúc gia đình. Chị Q đã nhiều lần khuyên bảo, nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay. Điều đó thể hiện tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị Q và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Q có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Chị Q và anh T không có con chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]Về án phí: Chị Q phải nộp án phí ly hôn theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Q và anh Vũ Ngọc T.

2.Về án phí: Chị Trần Thị Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Q đã nộp theo Biên lai số 0001875 ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

3. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Ngọc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực.;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh